

Số: /KH-UBND

Kim Phượng, ngày tháng 5 năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**Sản xuất vụ Mùa trên địa bàn xã Kim Phượng năm 2025**

Thực hiện Quyết định số 8190/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 về việc phê duyệt Phương án sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản huyện Định Hóa năm 2025. Phương án số 01/PA-UBND ngày 17/01/2025 của UBND xã Kim Phượng.

UBND xã Kim Phượng xây dựng Kế hoạch sản xuất vụ Mùa năm 2025 với các nội dung cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Chỉ đạo và triển khai các nhiệm vụ phát triển sản xuất đồng bộ, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu theo kế hoạch.

- Tập trung chỉ đạo, thực hiện gieo trồng cây trồng vụ Mùa đảm bảo khung thời vụ; tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi; đảm bảo công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, quyết tâm phấn đấu hoàn thành, hoàn thành vượt mức các mục tiêu kế hoạch sản xuất năm 2025 đã đề ra.

**2. Yêu cầu**

- Sản xuất vụ Mùa chịu ảnh hưởng rất lớn của điều kiện thời tiết như nắng nóng, mưa bão... vì vậy việc chỉ đạo sản xuất vụ Mùa phải đảm bảo đúng lịch thời vụ, chủ động các phương án ứng phó với diễn biến của điều kiện thời tiết bất lợi.

- Tăng cường chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng vụ Mùa, tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, sản lượng cây trồng.

**II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

**1. Cây lương thực và rau màu**

Tổng sản lượng lương thực có hạt vụ mùa: 2.068 tấn, trong đó:

- Cây lúa: Diện tích: 361 ha x 53 tạ/ha = 1913 tấn;

- Cây ngô: Diện tích: 36 ha x 43 tạ/ha = 155 tấn.

**2. Cây rau màu khác:**

- Khoai lang: 1 ha x 57,5 tạ/ha = 5,8 tấn;

- Đậu đỗ: 4 ha x 14 tạ/ha = 5,6 tấn;

- Lạc: 5 ha x 17 tạ/ha = 8,5 tấn;

- Rau xanh: 31 ha x 177 tạ/ha = 549 tấn.

(Chi tiết tại biểu kèm theo)

### **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Công tác chỉ đạo**

- Các bộ phận chuyên môn của xã tăng cường bám sát cơ sở, chỉ đạo các xã, rà soát lại diện tích đất có khả năng trồng cây vụ Mùa, xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai đạt hiệu quả.

- Tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật gieo trồng các loại giống mới, giống chủ lực trồng trong vụ Mùa, sản xuất theo hướng an toàn, hữu cơ...

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về: Giống, vật tư phân bón, thuốc Bảo vệ thực vật, khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi đảm bảo đủ nước tưới cho cây trồng.

#### **2. Giải pháp cụ thể**

##### **2.1. Giải pháp về sản xuất lương thực**

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu giống, cơ cấu thời vụ gieo trồng theo hướng sử dụng giống năng suất, chất lượng để nâng cao giá trị sản xuất; mở rộng diện tích gieo cấy các giống lúa chất lượng cao, giống lúa đặc sản, sản xuất lúa theo hướng Viet GAP, hữu cơ. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng có hiệu quả kinh tế trên đất lúa; khuyến khích các doanh nghiệp, HTX tham gia liên kết sản xuất lúa an toàn, hữu cơ, chất lượng cao gắn liên kết tiêu thụ sản phẩm.

##### **2.1.1. Cơ cấu giống cây lương thực**

- Cơ cấu giống lúa, giống ngô chủ yếu:

+ Giống lúa lai: TH3-7, TH3-5, B-TE1, Syn98, TEJ vàng, HKT99, MHC2, VT404, WN305, SYN8.

+ Giống lúa thuần: J02, J01, Đài thơm 8, TBR225, BQ, DQ11, ADI28, HD11, Thiên ưu 8, Dự hương 8, TH8, Hương Thuần 8, Hương thơm số 7, BG6, HDT10, VNR20, Bao thai, nếp Vải, nếp Cái hoa vàng.

+ Cơ cấu giống ngô chủ yếu khuyến khích đưa vào sản xuất: HN88, NK4300, LVN61, LVN99, C.P.111, NK4300Bt/GT, NK7328, NK7328Bt/GT, NK66Bt/GT, NK6275, DK9955S, DK6919S, HN68, LVN4; khuyến khích mở rộng diện tích các giống ngô nếp, ngô ngọt có giá trị kinh tế cao, có thị trường tiêu thụ tốt.

##### **2.1.2. Thời vụ cây lương thực**

Trà mùa sớm, mùa trung phần đầu đạt 40% diện tích trở lên để có điều kiện mở rộng diện tích trồng cây vụ đông.

- Thời vụ cụ thể :

+ Cây lúa: Các địa phương xác định tỷ lệ diện tích gieo cấy theo các trà lúa phù hợp, diện tích trà lúa mùa sớm đạt khoảng 1% tổng diện tích gieo cấy. Gieo mạ từ 25/5 đến 05/6; cấy từ 10/6 - 20/6, tuổi mạ 10 - 15 ngày.

Trà Mùa trung: Chiếm 35 - 40% diện tích, gieo mạ từ 10/6 đến 20/6; cấy từ 25/6 đến 10/7; tuổi mạ 10-15 ngày.

Trà Mùa muộn: Chiếm 59 - 65% diện tích, gieo mạ từ 05/6 đến 15/6; cấy từ 05/7 đến 20/7, tuổi mạ 20 - 30 ngày.

### **2.1.3. Giải pháp về bảo vệ thực vật**

- Tăng cường công tác dự tính, dự báo sâu, bệnh hại và hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật phòng trừ kịp thời, hiệu quả;
- Tuyên truyền người dân sử dụng thuốc sinh học đảm bảo an toàn trong phòng trừ dịch hại, ít độc với môi trường và sức khỏe con người;
- Vệ sinh, thu gom và tiêu hủy tàn dư thực vật có mầm bệnh từ vụ trước;
- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về quản lý kinh doanh, buôn bán và sử dụng thuốc BVTV trên địa bàn.

### **2.1.4. Giải pháp về kỹ thuật**

#### **a. Cây lúa**

- Chuẩn bị đất và gieo cấy trong khung thời vụ tốt nhất.
- Khẩn trương thu hoạch khi lúa vụ Xuân vừa chín tới, thu hoạch đến đâu làm đất vùi sâu gốc rạ đến đó, nên bón thêm vôi bột hoặc một số chế phẩm sinh học Azotobacte, Trichoderma, EMUNIV, AT-YTB ... để tăng cường phân hủy rơm rạ, hạn chế nguồn sâu bệnh hại và tránh ngộ độc hữu cơ cho lúa Mùa sau cấy; đảm bảo đủ nước để phục vụ gieo cấy.
- Tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác cải tiến (SRI), quản lý dịch hại IPM, sức khỏe cây trồng IPHM, quản lý cây trồng tổng hợp ICM, canh đồng lớn, ứng dụng đồng bộ tiến bộ khoa học kỹ thuật; sản xuất theo chuỗi giá trị, theo VietGAP, hữu cơ,...
- Bên cạnh những giống lúa đặc sản của địa phương như Bao Thai, Nếp Vải, Nếp Cái hoa vàng, tăng cường sử dụng giống lúa ngắn ngày, năng suất cao, chất lượng tốt, thích ứng rộng, chống chịu được với sâu bệnh và điều kiện ngoại cảnh bất thuận, mở rộng hợp lý tỷ lệ diện tích trà Mùa sớm, Mùa trung, hạn chế gieo cấy giống dễ bị nhiễm và nhạy cảm với bệnh bạc lá trên chân đất thấp trũng, vùng thường xuyên bị bệnh bạc lá.
- Lựa chọn hình thức gieo cấy phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương. Ưu tiên gieo mạ trên sân, trên nền đất cứng, gieo mạ tập trung thành vùng để quản lý, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh. Hướng dẫn nông dân phun phòng trừ rầy trên mạ trước khi đưa ra ruộng cấy từ 3-5 ngày để hạn chế bệnh lùn sọc đen.
- Phát hiện và phòng trừ kịp thời, hiệu quả các loại dịch hại, thường xuyên thăm đồng, phát hiện và phòng trừ các loại sâu bệnh hại nguy hiểm như rầy lưng trắng, rầy nâu, sâu cuốn lá, sâu đục thân cuối vụ, bệnh bạc lá, bệnh vàng lùn, lùn sọc đen phương nam. Đặc biệt giải pháp kiểm soát tốt rầy các loại và virus lùn sọc đen tránh nguy cơ bùng phát bệnh trên lúa vụ Mùa.

**Lưu ý:** Vụ Mùa thường xảy ra mưa bão nên lúa Mùa sớm rất dễ mắc bệnh bạc lá trong giai đoạn đồng trổ vì vậy không gieo cấy các giống lúa đã bị nhiễm

*bệnh bạc lá ở các vụ trước và phải đặc biệt quan tâm đến chế độ bón phân cân đối, không bón thừa đạm để hạn chế sự phát triển gây hại của bệnh bạc lá.*

#### **b. Cây ngô**

- Sử dụng giống ngô lai có năng suất, chất lượng cao và thích ứng rộng.
- Đảm bảo mật độ gieo trồng hợp lý, đối với những giống ngô có khả năng tăng mật độ cần áp dụng trồng theo đúng quy trình nhằm tăng năng suất.
- Tăng cường thâm canh ngô, bón phân cân đối, ưu tiên sử dụng phân bón hữu cơ vi sinh.
- Vệ sinh, thu gom và tiêu hủy các tàn dư thực vật có mầm bệnh trên diện tích đất sản xuất vụ trước, thường xuyên kiểm tra phát hiện kịp thời sâu bệnh hại để phòng trừ có hiệu quả đặc biệt sâu keo mùa thu.

### **2.2. Giải pháp đối với sản xuất cây rau màu**

- Sử dụng tối đa diện tích đất chuyên màu và đất lúa kém hiệu quả để trồng màu.
- Tiếp tục chăm sóc các loại rau màu vụ Xuân để cung cấp cho người tiêu dùng trên địa bàn; trên đất chuyển đổi cần chú ý tiến độ gieo trồng, thu hoạch đảm bảo kịp thời cho sản xuất lúa vụ Mùa 2025.
- Cần rà soát các diện tích đất lúa kém hiệu quả chuyển sang trồng rau màu có hiệu quả kinh tế cao hơn, đặc biệt là các loại rau có khả năng tiêu thụ và bảo quản dài ngày.
- Tăng cường tập huấn kỹ thuật, tiếp tục chỉ đạo mở rộng diện tích trồng các loại cây rau màu theo hướng an toàn.

### **2.3. Giải pháp về sản xuất chè**

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 03/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết số 19-NQ/HU ngày 24/3/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển ngành chè giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn huyện Định Hóa.
- Tiếp tục tuyên truyền, tập huấn nâng cao năng lực sản xuất, chế biến và tiêu thụ chè cho người dân;
- Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất như sử dụng phân bón chuyên dùng cho cây chè, phân hữu cơ, phân vi sinh, phân bón lá... tăng cường sản xuất chè theo hướng an toàn.

### **2.4. Giải pháp về công tác quản lý bảo vệ rừng và phát triển lâm nghiệp**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.
- Tuyên truyền khuyến cáo người dân chuyển đổi từ trồng rừng gỗ nhỏ sang trồng cây gỗ lớn nhằm tăng hiệu quả kinh tế, hạn chế xói mòn, bảo vệ môi trường sinh thái. Duy trì tỷ lệ che phủ rừng đảm bảo 59% trở lên.
- Tăng cường chỉ đạo công tác trồng rừng tập trung theo kế hoạch, trồng qué phân tán 89,3 ha.
- Tiếp tục thực hiện tốt công tác giao khoán và bảo vệ rừng; công tác phối

hợp giữa các cơ quan kiểm lâm, dân quân, tổ an ninh cơ sở và chính quyền địa phương trong công tác bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng và quản lý lâm sản;

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát khai thác rừng theo đúng quy định. Tăng cường công tác pháp chế trong lĩnh vực lâm nghiệp, xử lý nghiêm các vụ vi phạm về bảo vệ rừng.

## **5. Giải pháp phát triển chăn nuôi, thủy sản**

### **5.1. Chăn nuôi**

- Tăng cường sử dụng các giống vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, ứng dụng khoa học công nghệ vào chăn nuôi để giảm chi phí đầu vào, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường; tăng tổng đàn, tăng chu kỳ chăn nuôi;

- Tiếp tục phát triển các giống vật nuôi là giống địa phương, bản địa có giá trị kinh tế cao là thế mạnh của địa phương như: Lợn rừng, gà ta...

- Khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung theo hướng gia trại, trang trại, nhân rộng các mô hình liên kết chăn nuôi gia công, giảm chăn nuôi nhỏ lẻ không đảm bảo vệ sinh thú y, vệ sinh môi trường;

- Khuyến khích người chăn nuôi mở rộng diện tích trồng cỏ làm thức ăn cho gia súc, tận dụng đất soi bãi, vườn, công lao động để trồng cỏ cung cấp thức ăn tại chỗ cho gia súc, giảm chi phí đầu vào cho người chăn nuôi.

- Tiếp tục chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất chăn nuôi, trong đó đẩy mạnh công tác thụ tinh nhân tạo trâu, bò để nâng cao chất lượng đàn giống vật nuôi.

- Tăng cường công tác quản lý thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y. Kiểm tra, giám sát điều kiện chăn nuôi, điều kiện vệ sinh thú y;

- Hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường... để phòng chống dịch bệnh.

- Tiếp tục thực hiện công tác tiêm phòng vacxin cho đàn gia súc, gia cầm, đặc biệt là các loại vắc xin không được nhà nước hỗ trợ cần tuyên truyền người dân tự mua để đảm bảo công tác phòng dịch.

### **5.2. Thủy sản:**

- Đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới về nuôi trồng thủy sản (*giống mới, biện pháp nuôi trồng thủy sản tiên tiến*); Tận dụng mặt nước hiện có để nuôi cá thâm canh, bán thâm canh.

- Tiếp tục duy trì và mở rộng diện tích nuôi cá ruộng nhằm tăng năng suất, sản lượng cá, đồng thời tăng hiệu quả kinh tế trên một diện tích đất lúa.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Để thực hiện tốt chỉ tiêu sản xuất vụ Mùa 2025, yêu cầu các ban, ngành, đoàn thể liên quan và các xóm tổ chức chỉ đạo thực hiện tốt các nội dung sau:

### **1. Ban chỉ đạo sản xuất Nông nghiệp và PTNT xã**

- Các thành viên trong Ban chỉ đạo sản xuất nông nghiệp và PTNT xã phụ trách địa bàn chỉ đạo các xóm xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm thực hiện hoàn thành

các chỉ tiêu sản xuất cây vụ mùa được giao.

- Thường xuyên kiểm tra, bám sát cơ sở nắm bắt tình hình và xử lý kịp thời các khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất vụ Xuân năm 2025.

**2. Cán bộ Nông nghiệp** (*Bộ phận thường trực BCD sản xuất nông nghiệp và PTNT xã*):

- Tham mưu cho UBND xã chỉ đạo đưa các giống ngô và rau màu có năng suất cao, chất lượng tốt vào sản xuất;

- Phối hợp chỉ đạo các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các mô hình trình diễn về giống mới, mô hình thâm canh, chuyển dịch cơ cấu cây trồng... theo hướng sản xuất hàng hoá và tăng thu nhập trên đơn vị diện tích để tuyên truyền, khuyến cáo và nhân ra diện rộng.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thường xuyên nắm bắt tình hình, kịp thời tham mưu các văn bản chỉ đạo sản xuất.

- Phối hợp thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về vật tư nông lâm nghiệp trên địa bàn.

### **3. Cán bộ Khuyến nông**

- Phân công cán bộ phụ trách địa bàn phối hợp với UBND xã xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất vụ Xuân được giao, mở các lớp tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc, thâm canh, biện pháp phòng trừ các loại sâu bệnh hại cây trồng vụ Xuân; Tuyên truyền, khuyến cáo nông dân sử dụng các loại giống theo cơ cấu chỉ đạo và gieo trồng đúng thời vụ. Đồng thời tham mưu cho UBND xã xây dựng các mô hình về sản xuất cây vụ Xuân để làm cơ sở nhân ra diện rộng.

- Chuyển giao các loại vật tư, giống cây trồng đảm bảo số lượng, chất lượng cho người dân.

- Thực hiện tốt công tác dự tính, dự báo tình hình sâu bệnh hại, hướng dẫn nông dân phát hiện, phòng trừ kịp thời các loại sâu bệnh hại cây trồng vụ Xuân.

### **4. Cán bộ trạm khai thác thủy lợi huyện**

Quản lý, điều tiết nước tại các công trình thủy lợi đảm bảo đủ nước tưới cho cây trồng vụ mùa năm 2025.

### **5. Các cơ quan ban liên quan**

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp cùng ngành Nông nghiệp tuyên truyền, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp năm 2025 đã đề ra.

### **6. Các xóm**

- Căn cứ Kế hoạch sản xuất của xã xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện; đặc biệt chú ý lựa chọn những nội dung giải pháp phát triển sản xuất theo tiềm năng, thế mạnh của xóm theo định hướng tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, gắn với chủ trương xây dựng mỗi xã một sản phẩm (OCOP), gắn sản xuất tập trung với xây dựng hợp tác xã kiểu mới, gắn với phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực...

- Chỉ đạo quyết liệt tăng diện tích trồng lúa, ngô và rau màu để hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất được giao

- Chỉ đạo gieo trồng các giống lúa, ngô, rau màu có năng suất, chất lượng tốt đưa vào sản xuất; Định kỳ báo cáo kết quả sản xuất theo quy định.

- Tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa phù hợp với địa phương sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm, trồng lúa kết hợp nuôi thủy sản nhằm nâng cao hiệu quả trên một đơn vị diện tích đất trồng trọt;

- Chủ động nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy, tận dụng mọi nguồn nước để phục vụ sản xuất theo đúng khu thời vụ.

- Phối hợp tổ chức thực hiện tốt các chương trình, dự án, mô hình trình diễn (nếu có) trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch triển khai sản xuất vụ Mùa năm 2025 của UBND xã Kim Phụng. Yêu cầu các ban, ngành liên quan, các xóm chủ động phối hợp tập trung chỉ đạo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất đã đề ra./.

**Nơi nhận:**

- TT. Đảng ủy; HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các thành viên BCĐ SX NLN xã;
- Các ban ngành liên quan;
- 14 xóm;
- Lưu: VP, NN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Xuân Dũng**









- Chỉ đạo gieo trồng các giống lúa, ngô, rau màu có năng suất, chất lượng tốt đưa vào sản xuất; Định kỳ báo cáo kết quả sản xuất theo quy định.

- Tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa phù hợp với địa phương sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm, trồng lúa kết hợp nuôi thủy sản nhằm nâng cao hiệu quả trên một đơn vị diện tích đất trồng trọt;

- Chủ động nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy, tận dụng mọi nguồn nước để phục vụ sản xuất theo đúng khu thời vụ.

- Phối hợp tổ chức thực hiện tốt các chương trình, dự án, mô hình trình diễn (nếu có) trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch triển khai sản xuất vụ Mùa năm 2025 của UBND xã Kim Phụng. Yêu cầu các ban, ngành liên quan, các xóm chủ động phối hợp tập trung chỉ đạo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất đã đề ra./.

***Nơi nhận:***

- TT. Đảng uỷ; HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các thành viên BCĐ SX NLN xã;
- Các ban ngành liên quan;
- 14 xóm;
- Lưu: VP, NN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Xuân Dũng**